

Phát hành ngày 25/04/2022

TỔNG QUAN TTCK TRONG NƯỚC



TỔNG QUAN TTCK

	HSX	HNX	UPCOM	VN30
Chỉ số Index	1,379.23	359.12	104.15	1,444.32
%Thay đổi trong tuần	-5.44%	-13.82%	-7.31%	-3.31%
GTGD TB/ phiên (tỷ đồng)	21,884.32	2,568.58	1,302.27	13,531.36
%Thay đổi so với tuần trước	5.01%	12%	8.24%	7.15%
KLGD TB/ phiên (triệu CP)	744.04	94.81	66.08	164.88
%Thay đổi so với tuần trước	22.68%	20.85%	11.60%	15%
P/E	15.47	18.00	21.30	14.84
P/B	2.43	2.06	2.71	2.67

Diễn biến TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán tiếp tục biến động tiêu cực trong tuần giao dịch từ 18-22/4. Đây cũng là thứ 3 liên tiếp chỉ số chính VN-Index giảm điểm. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 22/4, VN-Index đứng ở mức 1.379,33 điểm, tương ứng giảm 79,33 điểm (-5,44%) xuống 1.379,23 điểm. HNX-Index giảm 57,59 điểm (-13,82%) xuống 359,12 điểm. UPCoM-Index giảm 8,21 điểm (-7,31%) xuống 104,15 điểm.

Trái ngược với diễn biến tiêu cực của thị trường chung, dòng vốn ngoại giao dịch vẫn theo chiều hướng tích cực. Cụ thể khối ngoại trong tuần giao dịch 18-22/4 mua ròng là 2.550 tỷ đồng.

Riêng sàn HoSE, khối ngoại đẩy mạnh mua ròng 2.587 tỷ đồng (gấp đôi tuần trước), tương ứng khối lượng mua ròng là 96,3 tỷ đồng.

Ở sàn HNX, khối ngoại bán ròng trở lại hơn 32 tỷ đồng, tương ứng khối lượng bán ròng là 450.373 cổ phiếu.

Tại sàn UPCoM, khối ngoại chấm dứt chuỗi 11 tuần mua ròng liên tiếp bằng việc bán ròng trở lại 4,5 tỷ đồng, tuy nhiên, nếu tính về khối lượng, dòng vốn này vẫn mua ròng gần 1,3 triệu cổ phiếu.

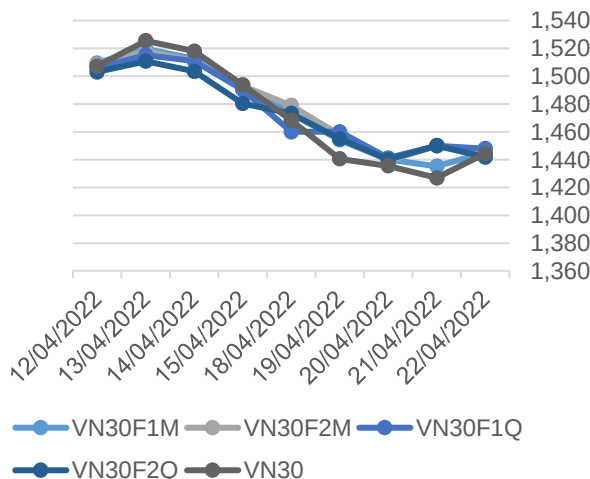
Diễn biến TTCK phái sinh

Thị trường phái sinh giảm điểm mạnh so với tuần trước, đóng cửa tuần tất cả các chỉ số đồng loạt giảm điểm. Tính chung cho cả tuần, VN30F1M giảm 3.19%, tương ứng 1,445.00 điểm; hợp đồng VN30F2M giảm 3.24% xuống mốc 1,444.60 điểm, hợp đồng VN30F1Q đóng cửa ở mức 1,447.90 điểm giảm 2.84%, VN30F2Q giảm 2.60%, đóng cửa ở mức 1,441.800 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 1,444.32 điểm, giảm 3.31% so với cuối tuần trước. Tâm lý thị trường đang tỏ ra khá thận trọng, nhà đầu tư có xu hướng bán ra.

Đồ thị chỉ số VNINDEX



Giá HĐTL so với VN30





TTCK QT

Chỉ số
Index%Thay đổi
trong tuần

Dow Jones	33,811	-2.62%
S&P 500	4,272	-4.82%
FTSE 100	7,522	-1.49%
DAX	14,142	0.03%
Shang Hai	3,087	-2.53%
Nikkei	27,105	1.06%



Diễn biến TTCK quốc tế

Chỉ số Dow giảm 981,36 điểm, tương đương 2,8%, xuống 33.811,40 điểm. S&P 500 giao dịch hơn 2,8% ở mức 4.271,78 điểm và có phiên tồi tệ nhất kể từ tháng 3. Nasdaq Composite giảm 2,6% xuống 12.839,29 điểm. Mất 1.000 điểm hôm thứ Sáu là mức giảm lớn nhất đối với chỉ số Dow kể từ ngày 28/10/2020.

Diễn biến tiêu cực của thị trường hôm thứ Sáu xảy ra sau bài phát biểu của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Jerome Powell, tâm lý thị trường đã bị ảnh hưởng. Ông Powell cho biết việc kiềm chế lạm phát là "cực kỳ cần thiết" và mức tăng 50 điểm cơ bản sẽ được NHTW cân nhắc vào tháng 5.

Chỉ số MSCI châu Á-Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản cũng giảm 0,98%. Chỉ số Nikkei 225 tại Nhật Bản giảm mạnh nhất trong các nền kinh tế lớn, với 1,63%, xuống còn 27.105,26 điểm.

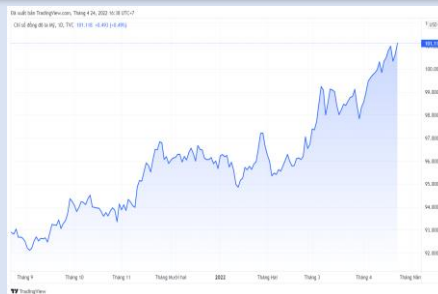
Chỉ số Kospi (Hàn Quốc) chốt phiên giảm 0,8% xuống 2.704,71 điểm.

Chỉ số S&P/ASX 200 của Australia giảm 1,57% trong phiên xuống còn 7.473,3 điểm.

Chỉ số Shanghai composite tăng 0,23% lên ngưỡng 3.086,92 điểm. Chỉ số Hang Seng (Hong Kong) giảm 0,21%, xuống còn 20.638,52 điểm



DIỄN BIẾN GIÁ HÀNG HÓA CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN TTCK



Giá vàng

Giá vàng tương lai giao tháng 6 trên sàn Comex của New York giảm 13,9 USD, tương đương, 0,7%, xuống còn 1.934,3 USD/ounce.

Chốt tuần, giá vàng giảm 2%, kết quả bất ngờ sau khi giá vàng tăng lên ngưỡng cao nhất 6 tuần hôm 18/4.

Giá dầu

Giá dầu giảm trong phiên giao dịch 22/4.

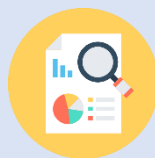
Chốt tuần, giá dầu giảm tổng cộng gần 5%.

Giá dầu Brent giảm 1,68 USD, tương đương 1,6%, xuống còn 106,65 USD/thùng. Giá dầu WTI cũng giảm 1,72 USD, tương đương 1,7%, xuống còn 102,07 USD/thùng.

Tiền tệ

Đầu phiên giao dịch ngày 23-4 (theo giờ Việt Nam), trên thị trường Mỹ, chỉ số US Dollar Index (DXY) đo lường biến động đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt (EUR, JPY, GBP, CAD, SEK, CHF) tăng 0,54%, đạt mức 101,12.

Đồng USD tăng lên mức cao nhất trong hơn hai năm vào phiên giao dịch vừa qua, tiếp tục được hỗ trợ bởi các bình luận của Chủ tịch Fed Jerome Powell vào hôm 22-4.



VNINDEX

Kết phiên ngày thứ 6, chỉ số VN-Index tăng 9,02 điểm (0,66%) lên 1.379,23 điểm. Thanh khoản trên sàn HSX đạt hơn 24.000 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng tiếp tục với giá trị đạt hơn 920 tỷ đồng tập trung vào các cổ phiếu lớn như MSN, DXG, DGC. Chỉ số tạo thành cây nến Doji thứ 2 biểu thị tâm lý nhà đầu tư vẫn đang lưỡng lự. Chỉ báo MACD vẫn cắt dưới đường Signal, chỉ báo RSI và MFI đã thoát ra khỏi vùng quá bán, chỉ báo Stochastic có đường %K cắt lên trên đường %D ở dưới vùng 20.

Trên đồ thị tuần, VN-Index đã hoàn toàn nằm dưới đường SMA50, chỉ báo MACD tiếp tục cắt xuống dưới đường Signal, chỉ báo RSI và MFI đang đi xuống dưới ngưỡng 50 điểm cho thấy thị trường vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh trung hạn.



HNXINDEX

Kết phiên ngày thứ 6, HNX-Index giảm 7,49 điểm (-2,04%) xuống 359,12 điểm. Thanh khoản trên sàn HNX đạt hơn 2.700 tỷ đồng. Chỉ số đã tạo thành cây nến Spinning Top cho thấy nhà đầu tư đang có sự lưỡng lự, chỉ báo RSI và MFI đã giảm sâu về vùng quá bán vì vậy nhiều khả năng chỉ số sẽ có sự hồi phục trong phiên giao dịch tới.

Ở đồ thị tuần, chỉ số HNX-Index đã rơi xuống đường SMA20 và SMA50 và điều chỉnh về vùng hỗ trợ 355-360 điểm. Chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ có sự hồi phục trở lại sau 4 tuần giảm điểm liên tiếp.

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Thị trường về cuối tuần qua đã có sự hồi phục nhẹ tuy nhiên tâm lý thị trường vẫn còn khá yếu vì vậy nhà đầu tư vẫn nên ưu tiên quản trị rủi ro cho danh mục đầu tư và lưu ý nhóm cổ phiếu Bluechip khi dòng tiền đang có dấu hiệu thoát ra khỏi nhóm cổ phiếu Midcap, Penny để tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechip. Chúng tôi cho rằng trong kịch bản tích cực tuần tới chỉ số VNIndex sẽ tiếp tục có sự hồi phục, kiểm định lại ngưỡng kháng cự 1.395 – 1.400 điểm và xa hơn là ngưỡng kháng cự 1.420 – 1.425 điểm.



BỨC TRANH KINH TẾ VĨ MÔ



Tỷ giá: Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ngày 23/04/2022 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23,123 đồng/USD, tăng 15 đồng so với tuần trước.

Lãi suất: Thị trường tiền tệ liên ngân hàng áp dụng ngày 21/04/2022, lãi suất bình quân liên ngân hàng tăng giảm trái chiều. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm xuống 1.51%/năm, lãi suất tuần giảm về mức 2.08%, kì hạn 1 tháng giảm xuống tại mức 2.32%, kì hạn 3 tháng giảm xuống 2.77%, trong khi đó kì hạn 6 tháng thì tăng lên mốc 4.00%.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Ngân hàng Thế giới cảnh báo khủng hoảng an ninh lương thực kéo dài Ngày 20/4, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) David Malpass nhận định cuộc xung đột Nga-Ukraine đã khiến giá lương thực tăng cao, tác động đặc biệt nghiêm trọng tới những người nghèo nhất, đồng thời cảnh báo cuộc khủng hoảng an ninh lương thực sẽ kéo dài nhiều tháng, thậm chí có thể sang tận năm 2023. Ngày 20/4, Chủ tịch Ngân hàng Thế giới (WB) David Malpass nhận định cuộc xung đột Nga-Ukraine đã khiến giá lương thực tăng cao, tác động đặc biệt nghiêm trọng tới những người nghèo nhất, đồng thời cảnh báo cuộc khủng hoảng an ninh lương thực sẽ kéo dài nhiều tháng, thậm chí có thể sang tận năm 2023.

Kinh tế toàn cầu: Rủi ro suy thoái luôn trực chờ WB hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2022 từ 4,1% xuống 3,2%, giảm mạnh so với năm 2021. Báo cáo mới nhất của IMF cũng cho thấy triển vọng không mấy lạc quan của cơ quan này đối với nền kinh tế thế giới. Họ dự báo tăng trưởng năm 2022 và 2023 giảm lần lượt 0,8% và 0,2% so với trước đó. Các quốc gia đang phát triển, phần nhiều đang đối mặt với các khoản nợ lớn, sự sụt giảm giá trị đồng tiền nội địa và giá thực phẩm leo thang, phải hết sức thận trọng, ông bổ sung. Trên quy mô toàn cầu, những động lực tăng trưởng đang "teo nhỏ" khi giá cả leo thang và cuộc khủng hoảng Nga-Ukraine gây ảnh hưởng không nhỏ lên chuỗi cung ứng toàn cầu.



THÔNG TIN TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC ĐẾN THỊ TRƯỜNG

World Bank: Quy mô thị trường của Việt Nam đã trở nên quá lớn để ở lại nhóm Thị trường Cận biên Theo đại diện WB, quy mô thị trường của Việt Nam đã trở nên quá lớn để ở lại nhóm Thị trường Cận biên. Thị trường cổ phiếu của Việt Nam đã có trọng số trên 30% trong Chỉ số Thị trường Cận biên Toàn cầu của MSCI. Đây là trọng số lớn nhất; tiếp theo là Maroc là 10%. "Việt Nam giống như võ sĩ hạng trung nhưng vẫn đang tham gia thi đấu trong nhóm hạng nhẹ" - ông Zafer Mustafaoglu ví von và nhấn mạnh, Chính phủ Việt Nam đã nỗ lực nâng cấp thành Thị trường Mới nổi. Điều đó không chỉ đem lại cải thiện về chất lượng mà còn thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế thứ hạng lớn đến Việt Nam.

Thủ tướng: Làm trong sạch thị trường để bảo vệ lợi ích hợp pháp của cộng đồng nhà đầu tư Chiều 22/4, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Hội nghị phát triển thị trường vốn an toàn, minh bạch, hiệu quả nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Thời gian qua lãnh đạo Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo sâu sát, kịp thời để thị trường vốn hoạt động an toàn, minh bạch, hiệu quả. Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thực hiện ngay các biện pháp ổn định thị trường tài chính tiền tệ, chứng khoán.

THÔNG TIN VĨ MÔ TUẦN TỚI



- (25/04/2022) Đức công bố Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo tháng 4.
- (28/04/2022) Nhật công bố báo cáo chính sách tiền tệ BoJ.

LỊCH SỰ KIỆN THỊ TRƯỜNG

Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện
		25/04/2022	SCR	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	30/09/2022	PSL	Upcom	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, trả cổ tức bằng tiền mặt (1.600đ/cp)
25/04/2022	26/04/2022	25/04/2022	PPH	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	25/04/2022	KHL	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	25/04/2022	HNT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	25/04/2022	HII	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	25/04/2022	MHC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
25/04/2022	26/04/2022	18/05/2022	PRC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)
		26/04/2022	VNG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
26/04/2022	27/04/2022	26/04/2022	DTT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
26/04/2022	27/04/2022	26/04/2022	MIE	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
26/04/2022	27/04/2022	26/04/2022	TVT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
27/04/2022	28/04/2022	27/04/2022	SPA	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
		28/04/2022	LGL	HSX	Giao dịch 1.500.000 cp niêm yết bổ sung
28/04/2022	29/04/2022	28/04/2022	CYC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
28/04/2022	29/04/2022	28/04/2022	RGC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
29/04/2022	04/05/2022	31/05/2022	NAS	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
29/04/2022	04/05/2022	31/05/2022	QBS	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
04/05/2022	05/05/2022	30/06/2022	TNT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
		12/05/2022	VCI	HSX	Giao dịch 900.000 cp niêm yết bổ sung
13/05/2022	13/05/2022	13/05/2022	VNY	Upcom	Giao dịch 5.999.969 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		21/05/2022	DVP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
		26/05/2022	DGW	HSX	Giao dịch 44.351.747 cp niêm yết bổ sung
	30/12/2020	06/06/2022	KSB	HSX	Giao dịch 2.500.000 cp niêm yết bổ sung
	21/06/2021	07/06/2022	MSN	HSX	Giao dịch 5.851.446 cp niêm yết bổ sung
15/06/2022	16/06/2022	28/06/2022	VIM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)
		05/07/2022	FTS	HSX	Giao dịch 2.074.200 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
20/07/2022	20/07/2022	20/07/2022	AAS	Upcom	Giao dịch 49.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		21/07/2022	DTD	HNX	Giao dịch đầu tiên 491.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
05/08/2022	05/08/2022	05/08/2022	HLT	Upcom	Giao dịch 1.804.216 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		10/08/2022	EVS	HNX	Giao dịch đầu tiên 3.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
16/08/2022	16/08/2022	16/08/2022	DSC	Upcom	Giao dịch 94.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		21/08/2022	PGI	HSX	Giao dịch 17.743.555 cp niêm yết bổ sung
		27/08/2022	GMD	HSX	Giao dịch 8.648.000 cp niêm yết bổ sung
		29/08/2022	HDC	HSX	Giao dịch 3.325.790 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
		06/09/2022	TIG	HNX	Giao dịch đầu tiên 30.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
06/09/2022	06/09/2022	06/09/2022	VKD	Upcom	Giao dịch 500.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	05/10/2021	07/09/2022	DCL	HSX	Giao dịch 2.000.000 cp niêm yết bổ sung (2 đợt: 7/9/2022, 9/9/2024)
		15/09/2022	C69	HNX	Giao dịch đầu tiên 30.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	05/10/2021	15/09/2022	TPB	HSX	Giao dịch 100.000.000 cp niêm yết bổ sung
	04/11/2021	16/09/2022	TCB	HSX	Giao dịch 6.008.568 cp niêm yết bổ sung
	12/10/2021	16/09/2022	HSG	HSX	Giao dịch 4.400.000 cp niêm yết bổ sung
03/10/2022	03/10/2022	03/10/2022	MML	Upcom	Giao dịch 273.600 cổ phiếu niêm yết bổ sung
06/10/2022	06/10/2022	06/10/2022	HDP	Upcom	Giao dịch 450.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	27/10/2021	06/10/2022	KBC	HSX	Giao dịch 100.000.000 cp niêm yết bổ sung
		12/10/2022	EVS	HNX	Giao dịch đầu tiên 40.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	03/11/2021	21/10/2022	DIG	HSX	Giao dịch 75.000.000 cp niêm yết bổ sung
02/11/2022	02/11/2022	02/11/2022	ANT	Upcom	Giao dịch 2.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		02/11/2022	NAF	HSX	Giao dịch 2.996.300 cp niêm yết bổ sung (chia 3 đợt)
	07/12/2021	07/11/2022	HAX	HSX	Giao dịch 1.750.000 cp niêm yết bổ sung
		16/11/2022	VC2	HNX	Giao dịch đầu tiên 25.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		21/11/2022	DC2	HNX	Giao dịch đầu tiên 2.500.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		23/11/2022	HHP	HSX	Giao dịch 10.000.000 cp niêm yết bổ sung
		28/11/2022	CMX	HSX	Giao dịch 30.000.000 cp niêm yết bổ sung
		28/11/2022	DC4	HSX	Giao dịch 1.650.000 cp niêm yết bổ sung
		01/12/2022	KHG	HSX	Giao dịch 144.000.000 cp niêm yết bổ sung
	30/12/2021	02/12/2022	KOS	HSX	Giao dịch 51.450.000 cp niêm yết bổ sung
		05/12/2022	FID	HNX	Giao dịch đầu tiên 1.176.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		06/12/2022	TVB	HSX	Giao dịch 5.300.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
		07/12/2022	VHE	HNX	Giao dịch đầu tiên 15.800.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
07/12/2022	07/12/2022	07/12/2022	HVA	Upcom	Giao dịch 8.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
12/12/2022	12/12/2022	12/12/2022	VHD	Upcom	Giao dịch 31.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		14/12/2022	TNT	HSX	Giao dịch 25.500.000 cp niêm yết bổ sung
		16/12/2022	AAV	HNX	Giao dịch đầu tiên 30.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
19/12/2022	19/12/2022	19/12/2022	BVL	Upcom	Giao dịch 1.100.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
	19/01/2022	19/12/2022	TN1	HSX	Giao dịch 714.000 cp niêm yết bổ sung
		19/12/2022	HUT	HNX	Giao dịch đầu tiên 80.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		20/12/2022	TVC	HNX	Giao dịch đầu tiên 15.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
21/12/2022	21/12/2022	21/12/2022	HSV	Upcom	Giao dịch 5.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
22/12/2022	22/12/2022	22/12/2022	DTI	Upcom	Giao dịch 576.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		22/12/2022	NKG	HSX	Giao dịch 1.000.000 cp niêm yết bổ sung
		03/01/2023	GMD	HSX	Giao dịch 4.453.000 cp niêm yết bổ sung (chia 2 đợt)
		03/01/2023	TMS	HSX	Giao dịch 12.214.697 cp niêm yết bổ sung
		04/01/2023	API	HNX	Giao dịch đầu tiên 1.820.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		05/01/2023	BBC	HSX	Giao dịch 3.331.905 cp niêm yết bổ sung
06/01/2023	06/01/2023	06/01/2023	BVL	Upcom	Giao dịch 34.212.800 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		11/01/2023	TAR	HNX	Giao dịch đầu tiên 25.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		16/01/2023	APS	HNX	Giao dịch đầu tiên 5.000.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung
		17/01/2023	VDP	HSX	Giao dịch 749.000 cp niêm yết bổ sung
		23/01/2023	HBC	HSX	Giao dịch 3.238.570 cp niêm yết bổ sung



Phát hành ngày 25/04/2022

ABS
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HSX

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	PDN	22.40%	112,000
	VNS	18.75%	13,300
	ACL	18.65%	30,850
	VDP	7.40%	39,200
	VSC	6.65%	47,300
	VCF	6.25%	255,000
	CDC	4.76%	17,600
	DRL	4.62%	68,000
	AAM	3.79%	15,050
	ABT	3.70%	42,000

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	MCG	-30.27%	5,460
	TTB	-30.19%	7,260
	PXS	-30.19%	6,660
	AGM	-30.18%	39,100
	FTM	-30.10%	3,460
	FCN	-30.07%	20,000
	NBB	-29.96%	18,350
	TVB	-29.94%	11,350
	LCM	-29.93%	4,050
	VPH	-29.85%	9,540

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top tăng mạnh nhất
CJC	26.62%	17,600	
TPH	25.87%	18,000	
SGC	17.74%	87,600	
VTC	17.53%	18,100	
CAN	15.34%	57,900	
SAF	13.83%	68,300	
RCL	11.60%	20,200	
BAX	10.43%	90,000	
SIC	10.00%	20,900	
VNT	9.93%	64,200	

Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa	Top giảm mạnh nhất
KDM	-40.41%	23,000	
SDA	-40.26%	18,700	
SMT	-39.68%	11,400	
APS	-39.62%	16,000	
VKC	-39.45%	6,600	
TVC	-39.31%	10,500	
BII	-39.22%	6,200	
SPI	-37.25%	6,400	
IDJ	-36.84%	16,800	
PCG	-36.46%	6,100	

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

Top tăng mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	DTB	64.00%	16,400
	NWT	40.00%	3,500
	DXL	39.39%	13,800
	VNY	36.62%	9,700
	DAS	31.53%	14,600
	NAU	28.24%	10,900
	TNW	28.07%	14,600
	VPR	26.81%	29,800
	CMW	23.81%	13,000
	KGM	23.81%	13,000

Top giảm mạnh nhất	Mã CK	% thay đổi	Giá đóng cửa
	L12	-44.35%	6,400
	RGC	-40.43%	14,000
	KLM	-40.00%	9,600
	HTH	-39.95%	23,000
	KIP	-38.52%	7,500
	CAB	-37.47%	88,100
	SRB	-34.78%	4,500
	VHG	-33.75%	5,300
	SCJ	-31.48%	7,400
	CDO	-31.03%	4,000

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Phát hành ngày 25/04/2022

Giao dịch khối ngoại	HSX	HNX	UPCOM
Tổng GTGD ròng (tỷ đồng)	2587	-32	-4.5
Tổng KLGD ròng (triệu CP)	96.3	-0.4	1.3

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI SÀN HSX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
GEX	10,071,500	306,200	VHM	(2,841,100)	(189,100)
DXG	5,360,100	184,700	DGC	(470,900)	(132,900)
NLG	3,790,300	183,200	BVH	(1,533,700)	(105,900)
VRE	5,752,300	176,400	SSI	(2,699,099)	(101,000)
STB	6,142,500	173,900	CII	(3,799,700)	(83,100)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN HNX

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
PVI	147,800	7,900	VCS	(188,800)	(21,000)
TVD	401,800	6,800	PVS	(765,400)	(18,900)
TA9	209,600	3,400	SHS	(454,400)	(9,800)
IDC	38,832	2,000	PMC	(40,000)	(2,600)
IVS	163,500	2,000	PVC	(120,100)	(2,300)

THỐNG KÊ TOP CỔ PHIẾU SÀN UPCOM

TOP MUA RÒNG			TOP BÁN RÒNG		
Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)	Mã CK	KLCP ròng (CP)	GTGD ròng (triệu đồng)
QNS	488,600	24,100	VEA	(513,500)	(25,400)
OIL	670,700	11,000	VTP	(248,850)	(21,100)
QTP	590,100	10,800	MCH	(181,000)	(20,200)
LTG	231,100	9,800	BSR	(145,700)	(3,700)
VGG	115,200	5,500	NTC	(10,100)	(1,900)

KHUYẾN CÁO

Bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần của ABS tổng hợp và đưa ra những khuyến nghị đầu tư mang tính chất tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng. ABS không có bất cứ cam kết hay đảm bảo gì đối với tính chính xác của các thông tin đồng thời không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác thông tin từ bản tin Thị trường Chứng khoán Tuần này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH

Hội sở

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (024) 35624626; Fax: (024) 35624628

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

P201, Tòa nhà Smart View, 161A-163-165 Trần Hưng Đạo,
Q1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3838 9655 - Fax: (028) 3838 9656

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, tòa nhà An Bình Bank, số 255 Lê
Duẩn, P. Tân Chính, Q. Thanh Khê, TP. Đà
Nẵng
Tel: (0236) 365 3992 - Fax: (0236) 365 3991

Chi nhánh Hải Phòng

Phòng 131-132, Tầng 1, Tòa nhà Thành Đạt 1, Số 3 Lê
Thánh Tông, Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Tel: (0225) 356 9190 - Fax: (0225) 356 9191

Chi nhánh Bắc Ninh

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiền An, TP. Bắc Ninh
Tel: (0222) 389 3088 - Fax: (0222) 389 3087

Chi nhánh Thái Bình

399 Lê Quý Đôn, TP. Thái Bình
Tel: (0227) 625 5556 - Fax: (0227) 625 5557

Chi nhánh Huế

Tầng 2, số 38 Bến Nghé, Phường Phú Hội, TP. Huế
Tel: (0234) 393 5936 - Fax: (0234) 383 1656

Chi nhánh Vũng Tàu

Tầng 1, Số 370 Lê Hồng Phong, Phường 3, TP. Vũng Tàu,
Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tel: (0254) 354 3166 - Fax: (0254) 354 3168

Sàn giao dịch Hoàng Cầu

Tầng 1, Tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Phố Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 366/368

Sàn giao dịch Láng Hạ

101 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: (024) 3562 4626 máy lẻ 666/712 - Fax: (024) 3562 4628

Phòng Phân Tích

Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 35624626 số máy lẻ: 135

www.abs.vn